

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-ST
Ngày 12-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Long Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thu Thanh

Ông Nguyễn Hữu Tố

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Uyên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lân, ông Hồ Nhật Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1957 tại tỉnh B; nơi cư trú: Khu phố Đ 1, phường H, thị xã H, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đ (chết) và bà: Trần Thị H (chết); có vợ Đặng Thị L, sinh năm 1956 và có 03 con lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1- Ông Lê Văn T, sinh năm 1962, bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt).

2- Ông Võ Kim D, sinh năm 1973, bà Cáp Thị T, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt).

3- Ông Võ Kim T, sinh năm 1976, bà Doãn Thị G, sinh năm 1979 (vắng

không có lý do).

4- Ông Lê Thanh H, sinh năm 1968, bà Trần Thị H, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt).

5- Ông Đỗ L, sinh năm 1980, bà Trần Thị H, sinh năm 1984 (vắng không có lý do).

6- Ông Đào Văn T, sinh năm 1984, bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt).

7- Ông Lê Nguyễn Trúc P, sinh năm 1984 (vắng không có lý do).

8- Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1955 (có đơn xin vắng mặt).

Đồng trú tại: Khu phố Đ 1, phường H, thị xã H, tỉnh B.

9- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968, bà Châu Thị M, sinh năm 1967 (vắng không có lý do).

Trú tại: Khu phố Đ 3, phường H, thị xã H, tỉnh B.

10- Ông Huỳnh Tấn L, sinh năm 1954, bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1956 (vắng không có lý do).

11- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974, ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt).

Đồng trú tại: Khu phố G 2, phường H, thị xã H, tỉnh B.

12- Bà Huỳnh Thị Xuân L, sinh năm 1972 (vắng không lý do).

13- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1970 (vắng không lý do).

Đồng trú tại: Khu phố G 1, phường H, thị xã H, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh B.

Đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 - Chủ tịch UBND phường H, thị xã H, tỉnh B. (có đơn xin vắng mặt).

- Người làm chứng:

1- Lê Thanh B, sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt).

2- Nguyễn Quốc H, sinh năm 1967 (vắng không lý do).

3- Nguyễn Văn M, sinh năm 1973 (vắng không lý do).

4- Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 (vắng không lý do).

Đồng trú tại: Khu phố Đ 1, phường H, thị xã H, tỉnh B.

5- Nguyễn Hữu P, sinh năm 1962 (vắng không lý do).

Trú tại: Khu phố G 3, phường H, thị xã H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn N có 12.500m² diện tích rẫy trồng bạch đàn keo lai thuộc quy hoạch rừng sản xuất tại khoảnh 5, tiểu thu 77A, thuộc khu phố G 2, phường H, thị xã H, tỉnh B. Sau khi khai thác xong, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/8/2021, Lê Văn N gom thực bì gồm nhánh, lá, vỏ cây bạch đàn keo lai khô, chất đống tại góc phía Đông Nam khu vực rẫy. Đến khoảng 16 giờ 15 phút, N tự ý dùng bật lửa hiệu H.Viet màu đỏ mang theo trước đó, nhóm lửa đốt. Khoảng 10 phút sau, lửa từ khu vực thực bì cháy lan sang các khu vực bên cạnh. N hô hoán người dân xung quanh dập tắt đám cháy. Đến 18 giờ cùng ngày, đám cháy được dập tắt, làm thiệt hại 4,28ha rừng trồng của 09 hộ dân, hư hỏng một phần xe ô tô Chiến thắng BKS 77C-143.16 và cháy hư hỏng toàn bộ 03 xe mô tô.

Kết luận định giá tài sản số 53/HĐĐGTS ngày 27/9/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Hoài Nhơn kết luận: *“Giá trị của các tài sản nêu trên, vào thời điểm xảy ra vụ án vào ngày 07/8/2021, có tổng giá trị: 366.421.000 đồng (Ba trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm hai mươi một nghìn đồng)”* cụ thể:

+ 9.600m² trồng cây bạch đàn keo lai trồng năm 2018, chưa thành rừng của ông Lê Văn T, sinh năm 1962, ở khu phố Đ 1, phường H, thị xã H, thiệt hại 63.206.000 đồng.

+ 4.300m² cây bạch đàn keo lai trồng năm 2018, chưa thành rừng của ông Võ Kim D, sinh năm 1973, ở khu phố Đ 1, phường H, thị xã H, thiệt hại 28.311.000 đồng.

+ 1.000m² trồng cây bạch đàn keo lai trồng năm 2018, chưa thành rừng của ông Võ Kim T, sinh năm 1976, ở khu phố Đ 1, phường H, thị xã H, thiệt hại 6.584.000 đồng.

+ 5.700m² trồng cây bạch đàn keo lai trồng năm 2017, đã thành rừng của ông Lê Thanh H, sinh năm 1968, ở khu phố Đ 1, phường H, thị xã H, thiệt hại 75.696.000 đồng.

+ 800m² trồng cây bạch đàn keo lai trồng năm 2017, đã thành rừng của bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1955, ở khu phố Đ 1, phường H, thị xã H, thiệt hại 12.250.000 đồng;

+ 3.800m² trồng cây bạch đàn keo lai trồng năm 2017, đã thành rừng của ông Đỗ L, sinh năm 1980, ở khu phố Đ 1, phường H, thị xã H, thiệt hại 50.464.000 đồng..

+ 5.500m² trồng cây bạch đàn keo lai trồng năm 2017, đã thành rừng thiệt hại 60.588.000 đồng và 5.500m² trồng cây bạch đàn keo lai trồng năm 2019, chưa thành rừng của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968, ở khu phố Đ 3, phường H, thị xã H, thiệt hại 28.160.000 đồng, tổng cộng 88.748.000 đồng.

+ 4.000m² trồng cây bạch đàn keo lai trồng năm 2020, chưa thành rừng của ông Huỳnh Tấn L, sinh năm 1954, ở khu phố G 2, phường H, thị xã H, thiệt hại 12.520.000 đồng.

+ 2.600m² trồng cây bạch đàn keo lai trồng năm 2019, chưa thành rừng của ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1974, ở khu phố G 2, phường H, thị xã H, thiệt hại 13.312.000 đồng.

+ 01 xe ô tô tải Chiến Thắng biển số 77C-143.16 của ông Đào Văn T, sinh năm 1984, ở khu phố Đ 1, phường H, thị xã H, thiệt hại 12.830.000 đồng.

+ 01 xe mô tô không biển số, số máy VUMYG150FMH137796 của ông Lê Nguyễn Trúc P, sinh năm 1984 ở khu phố Đ 1, phường H, thị xã H, thiệt hại 500.000 đồng.

+ 01 xe mô tô không biển số, số khung VDPDC014PM002296 của bà Huỳnh Thị Xuân L, sinh năm 1972, ở khu phố G 1, phường H, thị xã H, thiệt hại 1.000.000 đồng.

+ 01 xe mô tô không biển số, số máy VHLF152FMHY 00000388 của bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1970, ở khu phố G 1, phường H, thị xã H, thiệt hại 1.000.000 đồng.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hoài Nhơn đã tạm giữ:

- 01 bật lửa màu đỏ, dài 7,3 cm, rộng 02 cm, dày 01cm, một đầu có miếng kim loại ghi dòng chữ H.VIET;

- 01 xe mô tô không biển số, số máy VUMYG150FMH137796;

- 01 xe mô tô không biển số, số khung VDPDC014PM002296;

- 01 xe mô tô không biển số, số máy VHLF152FMHY 00000388.

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 313 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn N khai nhận hành vi dùng quẹt ga đốt thực bì do không đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy đã gây ra cháy rừng trồng của các hộ dân và các tài sản khác thiệt hại 366.421.000 đồng. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận.

Về dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn N đã thỏa thuận, bồi thường cho các bị hại xong. Các bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đồng thời không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “*Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy*”. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 313; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn N mức án từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 bật lửa màu đỏ, dài 7,3 cm, rộng 02 cm, dày 01cm, một đầu có miếng kim loại ghi dòng chữ H.VIET;

Giao cho Công an thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xử lý theo thẩm quyền đối với 03 xe mô tô:

- 01 xe mô tô không biển số, số máy VUMYG150FMH137796;
- 01 xe mô tô không biển số, số khung VDPDC014PM002296;
- 01 xe mô tô không biển số, số máy VHLF152FMHY 00000388.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết lỗi, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hứa sẽ không tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hoài Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/8/2021, tại khoảnh 5, tiểu khu 77A, thuộc khu phố G 2, phường H, thị xã H, tỉnh B. Trong lúc dọn, đốt thực bì để chuẩn bị trồng keo trên phần đất rừng của mình. Bị cáo Lê Văn N không thực hiện đầy đủ các biện pháp về phòng cháy chữa cháy đã làm lửa cháy lan vào khu đất rừng sản xuất của 09 hộ dân thiệt hại 4,28ha loại rừng trồng, cháy làm hư hỏng một phần xe ô tô tải Chiến Thắng BKS 77C-143.16, cháy hư hỏng 03 xe mô tô. Tổng giá trị thiệt hại là 366.421.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy*” được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 313 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố có căn cứ.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:* Rừng có vai trò to lớn đối với cuộc sống con người, ngoài chức năng bảo vệ môi trường sinh thái, điều hòa khí hậu thì rừng còn là tư liệu sản xuất quan trọng. Do đó, việc bảo vệ và phát triển rừng không chỉ là nghĩa vụ của mỗi công dân mà là của toàn xã hội. Bị cáo là người đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hiểu biết pháp luật nhưng khi đốt thực bì trên phần đất rẫy của mình, bị cáo đã chủ quan không thực hiện đầy đủ các biện pháp về phòng cháy, chữa cháy như không thông báo với chính quyền địa phương, không bố trí người canh gác, không làm đường ranh, không có dụng cụ dập lửa khi cháy lan...bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả bị cáo gây ra để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã bồi thường cho bị hại xong; sau khi phạm tội bị cáo đã có hành động ngăn chặn, làm giảm bớt tác hại của tội phạm (ngay sau khi bị cháy rừng bị cáo trực tiếp cùng nhân dân và chính quyền địa phương tham gia dập tắt đám cháy), các bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là dân lao động nghèo, có hoàn cảnh khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt tù có điều kiện, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] *Về bồi thường thiệt hại:* Các bên đã thỏa thuận giải quyết xong, các bị hại không yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Vật chứng của vụ án:

- 01 bật lửa màu đỏ, dài 7,3 cm, rộng 02 cm, dày 01cm, một đầu có miếng kim loại ghi dòng chữ H.VIET, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.
- 01 xe mô tô không biển số, số máy VUMYG150FMH137796;
- 01 xe mô tô không biển số, số khung VDPDC014PM002296;
- 01 xe mô tô không biển số, số máy VHLF152FMHY 00000388.

Đối với 03 xe mô tô nêu trên không có giấy tờ hợp pháp, không rõ nguồn gốc xuất xứ nên giao cho Công an thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định giải quyết theo thẩm quyền.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2022 giữa Công an thị xã Hoài Nhơn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn).

[7] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 313; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “*Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy*”;

2- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn N 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/5/2022.

2.1. Giao bị cáo Lê Văn N cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh B quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lê Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án

hình sự năm 2019.

2.2. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa màu đỏ, dài 7,3 cm, rộng 02 cm, dày 01cm, một đầu có miếng kim loại ghi dòng chữ H.VIET.

4.2. Giao cho Công an thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xử lý theo thẩm quyền: 01 xe mô tô không biển số, số máy VUMYG150FMH137796; 01 xe mô tô không biển số, số khung VDPDC014PM002296; 01 xe mô tô không biển số, số máy VHLF152FMHY 00000388 (không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2022 giữa Công an thị xã Hoài Nhơn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THA dân sự thị xã An Nhơn
- CQ CSĐT Công an thị xã An Nhơn;
- CQ THAHS Công an thị xã An Nhơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Long Nhiên